

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 07/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Huy Trân
2. Trần Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 21/02/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC L, sinh năm: 1990, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P. K, xã P. T, huyện N. P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Ngọc C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Anh, chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990(bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình). Có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Ông Lê N, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P. H, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn M, sinh năm 1993(vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường M. Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2018, anh Lê N (Sinh năm: 1962, trú tại: Khu phố 2, phường P. H, TP. Phan Rang - Tháp Chàm) hát Karaoke tại quán T thuộc khu phố 4, phường M.H thì có Nguyễn Thị Ngọc L đến phục vụ việc rót bia. Trong lúc đang ăn nhậu, anh N rủ L đi khách sạn để thực hiện việc mua bán dâm thì được L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, anh N và L đến khách sạn A, thuộc khu phố 4, phường M. H để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong lúc anh N và L đang quan hệ thì có người gọi điện thoại đến nên anh N lấy điện thoại trong túi quần ra để xem thì làm rơi chiếc ví ra ngoài giường, L nhìn thấy bên trong chiếc ví có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví. Lợi dụng lúc anh N không để ý, L lấy trộm số tiền: 11.000.000 đồng trong ví anh N rồi giấu ở dưới gối nằm, sau đó lấy bỏ vào ống tay áo của mình. Sợ bị phát hiện, L lấy lý do đi xuống dưới lầu để lấy nước và dùng dây thun buộc toàn bộ số tiền lấy được lại thành một cục, L đi ra phía trước sân khách sạn ném cục tiền sang khu đất trống bên cạnh rồi đi lên lại phòng khách sạn để chuẩn bị ra về. Khi lấy xe ra về, L đến nơi đã ném cục tiền lấy giấu vào ống tay áo rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Khoảng 05 phút sau anh N phát hiện bị mất tiền nên điều khiển xe mô tô chạy theo L, yêu cầu L dừng xe lại để kiểm tra nhưng không có tiền nên anh N yêu cầu L quay trở lại phòng khách sạn để tìm. Sau đó, anh N điều khiển xe mô tô chở L đến quán T để tìm số tiền bị mất, khi gần đến quán T, L lấy tiền giấu trong ống tay áo ném vào bụi gai ở gần Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo. Đến sáng ngày 17/11/2018, L đến chỗ ném tiền nhờ anh Lê Văn M (Sinh năm: 1993, trú tại: Khu phố 6, phường M. Đ, TP. Phan Rang - Tháp Chàm) vào bụi gai lấy giùm cục tiền ra đưa cho L. Sau khi sự việc xảy ra, do nghi ngờ L lấy trộm tiền của mình nên anh N trình báo cho Công an phường M. H. Tại cơ quan Công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tiền: 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 09(chín) đến 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, tại khách sạn A thuộc khu phố 4, phường M. H, Nguyễn Thị Ngọc L đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 11.000.000 đồng của ông Lê N. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của Nguyễn Thị Ngọc L đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 11.000.000đ để khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Đối với ông Lê Văn M khi được Nguyễn Thị Ngọc L nhờ nhặt giùm cọc tiền, ông M không biết đây là tài sản do bị cáo L trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Hành vi mua dâm của ông Lê N với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra áp dụng Khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc L đã giao nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp và Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Lê N số tiền: 11.000.000 đồng (22 tờ tiền Polime, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng) là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê N đã nhận lại số tiền 11.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 09(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện N. P, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 200.000(Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/03/2019); vắng mặt người bị hại,

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hồng

